



- Customer: lưu trữ dữ liệu của cư dân, tài khoản số dự Staff cung cấp. Có trạng thái nhập rảnh. (RQ03)  
- ActivityHistory: bảng lưu trữ dữ liệu hoạt động thêm sửa xóa của các bảng khác.  
- Role: dữ liệu các chức vụ của Employee để phân quyền.  
- Employee: lưu trữ nhân viên trong hệ thống. (RQ13)  
- Profile: lưu các file hợp đồng, ký năng, ... liên quan của Employee. (RQ10, RQ11)  
- Candidates: lưu trữ dữ liệu của ứng viên tuyển dụng. (RQ04)  
- Apartment: lưu trữ dữ liệu chung cư tại Hoa Kỳ. Staff chỉ xử lý được dữ liệu của chung cư của mình. (RQ05, RQ02)  
- Device: lưu trữ dữ liệu các thiết bị được cung cấp sẵn trong căn hộ. (RQ08, RQ05)  
- Provider: lưu thông tin nhà cung cấp. (RQ08)  
- Unit: lưu trữ dữ liệu từng căn hộ của chung cư.  
- Contract: lưu trữ hợp đồng thuê, hợp đồng dịch vụ, ... của chủ căn hộ. (RQ06, RQ07)  
- Service: lưu các dịch vụ cho khách hàng (RQ08, RQ07)  
- Report: lưu trữ dữ liệu yêu cầu, hỗ trợ của người dùng. (RQ09)  
- Bill: lưu hóa đơn của người chủ căn hộ. (RQ03, RQ06, RQ07)  
- EmployeeTimekeeping: lưu thông tin điểm danh của Employee và thông tin nghỉ trong thời gian đi.  
- ServiceRequest: lưu trữ dữ liệu khi người dùng muốn đăng ký thêm dịch vụ ngoài những dịch vụ có định cơ sẵn.  
- Maintenance: lưu trữ dữ liệu báo tri của căn hộ, báo chung cư.  
- Notification: lưu thông báo do Employee tạo, user\_id và userType lưu id của người nhận là Employee hoặc Customer hoặc All Employee, All Customer.  
- Amenities: lưu trữ tên nghỉ của chung cư  
- Income: Outcome: lưu trữ dữ liệu chi tiêu thu nhập các loại của chung cư, hệ thống tự thêm dữ liệu mỗi lần phát sinh  
- Maintenance: Lưu trữ dữ liệu báo tri chung cư hoặc thiết bị của chung cư